TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HSST
Ngày 17-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Nam Anh Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mừng và bà Nguyễn Thanh Thắm (Nguyên là giáo viên).
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án Nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST – HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST – HS, ngày 29 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh X, sinh ngày 14/12/1996; tại huyện S, tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn Khối Zố, xã T, huyện S, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Trần Hữu L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Chồng là anh Đồng Viết H, sinh năm 1995; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại:
- Chị Đặng Thị X, sinh năm 1991. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn L, xã I, huyện C, tỉnh G.
- Cháu Siu A, sinh ngày 22/5/2009. Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp cho cháu A:
- Bà Siu H, sinh năm 1990 (Mẹ đẻ). Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
- Anh Trần Hữu T, sinh năm 1996. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Phú An, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G.
- Anh Đồng Viết H, sinh năm 1995. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn Khối Zố, xã T, huyện S, tỉnh G.
Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Siu Thun Phrâo – Cán bộ hưu trí. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 05/02/2023, Trần Thị Thanh X điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 81P1-295.11 (Nhãn hiệu YAMAH, loại JANUS, màu sơn trắng) đi một mình đến đoạn đường liên thôn thuộc địa bàn xã I, huyện C để tìm kiếm nhà ai sơ hở, không có người trông coi nhằm trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Lũh Yố, xã I, huyện C thì X phát hiện nhà của gia đình chị Đặng Thị X đang mở cửa mà không có người trông coi, X để xe ở ngoài đường rồi đi vào trong nhà. Khi vào đến phòng ngủ thì X phát hiện thấy có 01 (Một) chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu APPLE, loại IPAD AIR 2, màu trắng - bạc, đang sạc pin để trên kệ ở gần giường ngủ, X tiến đến chỗ chiếc máy tính bảng trên, rút sạc pin ra và lấy chiếc máy tính bảng trên cầm đi ra ngoài và bỏ vào trong hộp đựng đồ (cốp xe) của xe mô tô, rồi X điều khiển xe đi về chỗ ở hiện tại của mình là nhà của ông Trần Hữu Liền (Bố đẻ của X) thuộc thôn Blo Hưng, xã Ia Blang, huyện S, tỉnh G cất dấu để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ ngày 12/02/2023, Trần Thị Thanh X tiếp tục điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 81P1-295.11, đi đến thôn Tao Chor, xã I, huyện C với mục đích trộm cắp tài sản. Lúc này, X phát hiện nhà của gia đình cháu Siu A đang mở cửa nên X đã để xe ở ngoài đường rồi đi vào trong nhà, thấy cháu Siu A đang ngủ trên giường trong phòng ngủ, đồng thời trên giường có 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, loại 1906, màu xanh – tím đang sạc pin để trên đầu giường, X đến rút sạc pin, lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác và đi ra ngoài. X điều khiển xe mô tô đến tiệm điện thoại "H" thuộc chợ xã Ia Le, huyện C và bán chiếc điện thoại này cho anh Trần Hữu T là chủ của cửa hàng với số tiền 900.000đồng. Số tiền trên, X đã dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 15/02/2023, X đến Công an xã I, huyện C để đầu thú khai nhận toàn bộ sự việc và giao nộp chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu APPLE, loại IPAD AIR 2, màu trắng - bạc đã trộm cắp trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 20/2/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 01 (Một) chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu APPLE, loại IPAD AIR 2, màu trắng bạc, đã qua sử dụng là: 4.100.000 đồng *(Bốn triệu một trăm nghìn đồng);* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20 ngày 20/2/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO, loại 1906, màu xanh - tím, đã qua sử dụng là: 1.300.000đ *(Một triệu ba trăm nghìn đồng).*

Tổng cộng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là: 5.400.000 đồng *(Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).*

*** Về vật chứng vụ án:**

+ Đối với 01 (Một) chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu APPLE, loại IPAD AIR 2, màu trắng - bạc và 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, loại 1906, màu xanh – tím; là tài sản của chị Đặng Thị X và cháu Siu A. Cơ quan CSĐT Công an

huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 21/4/2023, trả chiếc máy tính bảng cho chị Đặng Thị X; trả chiếc điện thoại cho cháu Siu A nhận là đúng quy định.

+ Đối với chiếc xe mô tô, mang biển kiểm soát: 81P1-295.11, nhãn hiệu YAMAH, loại JANUS, màu sơn trắng, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của Trần Thị Thanh X và chồng là anh Đồng Viết H. Khi X sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì anh Hùng hoàn toàn không biết. Do vậy, đã trả lại xe mô tô cho anh H theo quy định của pháp luật.

*** Về dân sự:** Sau khi chị Đặng Thị X nhận lại chiếc máy tính bảng; cháu Siu A nhận lại điện thoại; anh Trần Hữu T được Trần Thị Thanh X trả lại 900.000 đồng thì không ai có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT – VKS ngày 30/5/2023, của Viện kiểm sát Nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo **Trần Thị Thanh X** về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Thanh X** từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/7/2023).
- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Miễn xét.
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
- Người bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn hối lỗi việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản, nên vào khoảng 09 giờ ngày 05/02/2023, Trần Thị Thanh X một mình điều khiển xe mô tô đến thôn Lũh Yố, xã I, huyện C. Tại đây, X phát hiện nhà của chị Đặng Thị X mở cửa, không có người trông coi, X đi vào nhà trộm cắp 01

(Một) chiếc máy tính bảng, nhãn hiệu APPLE, loại IPAD AIR 2, màu trắng - bạc, có trị giá 4.100.000đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 12/02/2023, Trần Thị Thanh X tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thôn Tao Chor, xã I, huyện C, X phát hiện nhà của gia đình cháu Siu A mở cửa nên X đi vào nhà, thấy cháu Siu A đang ngủ, X phát hiện và trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO của cháu A rồi mang đến tiệm điện thoại "H" thuộc chợ xã I, huyện C và bán cho anh Trần Hữu T với số tiền là: 900.000đồng; chiếc điện thoại có trị giá là 1.300.000đ.

Tổng trị giá tài sản Trần Thị Thanh X đã trộm cắp là 5.400.000 đồng *(Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát Nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố là đúng người, đúng tội. Đây là vụ án do một mình bị cáo thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình, hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản thuộc sở hữu của mình, bất cứ lúc nào cũng có thể bị kẻ khác chiếm đoạt. Hội đồng xét xử xét thấy, gần đây trên địa bàn huyện C, loại tội phạm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản liên tục xảy ra, có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là tội *"Trộm cắp tài sản"*. Để góp phần lập lại an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, đẩy lùi loại tội phạm này. Vì vậy, cần áp dụng hình nghiêm khắc, tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra thì mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cãi; tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo đang nuôi con nhỏ; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo; nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với người bị hại; trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã được giải quyết. Không ai có yêu cầu gì, nên miễn xét.

[5] Đối với ông Trần Hữu L: Khi thấy Trần Thị Thanh X đem về một chiếc máy tính bảng, để sử dụng, ông L không biết chiếc máy tính bảng trên là tài sản do X trộm cắp mà có. Nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp, nêm miễn xét.

[6] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Hữu T, khi mua điện thoại do bị cáo bán, anh T không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C

không đề cập xử lý là phù hợp; bị cáo đã trả lại số tiền 900.000đ cho anh T nhận và không có yêu cầu gì thêm, nên miến xét.

+ Anh Đồng Viết H, là chồng bị cáo. Khi bị cáo lấy xe mô tô biển kiểm soát: 81P1-295.11, nhãn hiệu YAMAH là tài sản chung vợ chồng để dùng làm phương tiện đi trộm cắp, anh H không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý đối với anh H, nên miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Xét thấy có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Thanh X,** phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thanh X**, 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2023).

- Giao bị cáo Trần Thị Thanh X cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh G giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Toà án Nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; những người

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THAHS;
- Đương sự;
- CC.THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Nam Anh Chinh